

[Đánh giá theo phương pháp Đạt/Không đạt]

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Giải pháp kỹ thuật		
1.1	Am hiểu về quy mô công trình, gói thầu	Hiểu biết về vị trí địa lý, khí hậu, điều kiện mặt bằng, hiện trạng khu đất, hạ tầng kỹ thuật hiện trạng, điều kiện địa hình, đánh giá điều kiện thuận lợi, khó khăn trong quá trình thi công.	Đạt
		Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đầy đủ các nội dung yêu cầu, không phù hợp với quy mô thực hiện của gói thầu.	Không đạt
1.2	Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm các nội dung sau: a) Kho bãi tập kết vật liệu, thiết bị vật tư thi công, lán trại, văn phòng Ban chỉ huy. b) Bố trí rào chắn, biển báo; khu vực tập kết chất thải, nước thải. c) Giải pháp cấp điện, nước trong quá trình thi công.	Có bản vẽ và thuyết minh công tác tổ chức mặt bằng thi công theo yêu cầu, hợp lý và phù hợp với hiện trạng của công trình xây dựng.	Đạt
		Không có hoặc có nhưng thiếu thuyết minh hoặc thiếu bản vẽ hoặc không phù hợp với hiện trạng của công trình xây dựng.	Không đạt
1.3	Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của từng vị trí nhân sự nêu trên trong phạm vi gói thầu và mối liên hệ công việc giữa những nhân sự đó với nhau.	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý, phù hợp với quy mô thực hiện của gói thầu	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp với quy mô thực hiện của gói thầu	Không đạt
2	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
2.1	Đề xuất biện pháp thi công các công tác chính theo Mẫu số 01A – Bảng kê khai hạng mục công việc	Có thuyết minh biện pháp thi công các công tác chính theo yêu cầu, chi tiết, hợp lý, phù hợp với hồ sơ thiết kế, trình tự phương án thi công, điều kiện thi công, hiện trạng công trình và các quy trình, quy phạm hiện hành.	Đạt

		Không có biện pháp thi công hoặc không có bản vẽ minh họa theo yêu cầu hoặc có thuyết minh biện pháp thi công nhưng không có bản vẽ hoặc có bản vẽ nhưng không có thuyết minh biện pháp thi công hoặc có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công nhưng sơ sài hoặc không phù hợp với hồ sơ thiết kế, trình tự phương án thi công, điều kiện thi công, hiện trạng công trình và các quy trình, quy phạm hiện hành.	Không đạt
3	Tiến độ thi công		
3.1	Thời gian thi công (tính từ ngày khởi công đến khi nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng)	Đề xuất thời gian thực hiện gói thầu $\leq$ 45 ngày	Đạt
		Đề xuất thời gian thực hiện gói thầu $>$ 45 ngày	Không đạt
3.2	Biểu đồ tiến độ thi công	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không có biểu tiến độ thi công hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
4	Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
4.1	Tổ chức quản lý dự án	Có biện pháp tổ chức quản lý dự án hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Đạt
		Không có biện pháp tổ chức quản lý dự án hoặc có biện pháp tổ chức quản lý dự án nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
4.2	Tổ chức quản lý hiện trường	Có biện pháp tổ chức quản lý hiện trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Đạt
		Không có biện pháp tổ chức quản lý hiện trường hoặc có biện pháp tổ chức quản lý hiện trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt

5	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
5.1	Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng	- Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý - Có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng đầy đủ, rõ ràng và hợp lý	Đạt
		Không thể hiện có nội dung như yêu cầu hoặc có trình bày nhưng sơ sài, chưa chi tiết, chưa phù hợp	Không đạt
5.2	Quản lý chất lượng cho từng công tác thi công	Có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.3	Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào phục vụ công tác thi công	Có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6	An toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường		
6.1	An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động		Có thuyết minh biện pháp an toàn lao động hợp lý, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có thuyết minh biện pháp an toàn lao động, hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2	Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy		Có thuyết minh biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có thuyết minh biện pháp phòng cháy, chữa cháy, hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng	Không đạt

		không hợp lý, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	
6.3	Vệ sinh môi trường		
Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường		Có thuyết minh biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường hợp lý phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có thuyết minh biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, hoặc có thuyết minh biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
7	Bảo hành và uy tín của nhà thầu		
7.1	Bảo hành:		
Thời gian bảo hành		Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng	Đạt
		Có đề xuất thời gian bảo hành < 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng	Không đạt
Kế hoạch bảo trì trong thời gian bảo hành		Có trình bày kế hoạch bảo trì công trình trong thời gian bảo hành.	Đạt
		Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không phù hợp với công trình.	Không đạt
7.2	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP: Trường hợp nhà thầu cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận.		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trong vòng 03 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu bao gồm: a) Tiến độ thực hiện hợp đồng; b) Chất lượng công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan; c) Vi phạm hợp đồng, chấm dứt thực hiện hợp đồng và lý do; d) Các thông tin khác.		Nhà thầu không vi phạm các nội dung theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ.	Đạt
		Nhà thầu vi phạm một trong các nội dung theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ.	Không đạt
8	Các yếu tố cần thiết khác		
8.1	Vật tư, vật liệu phần xây dựng: Có Bảng kê vật tư	Có bảng kê vật tư, vật liệu cho công trình có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đầy	Đạt

	chính cho công trình được quy định tại chương V – Yêu cầu về kỹ thuật.	đủ theo danh mục; vật tư được liệt kê có quy cách phù hợp với quy cách yêu cầu	
		Không liệt kê các loại vật tư, vật liệu so với yêu cầu của E-HSMT hoặc có liệt kê nhưng còn thiếu ≥ 01 loại vật tư so với yêu cầu của E-HSMT hoặc có liệt kê các loại vật tư so với yêu cầu của E-HSMT nhưng còn thiếu không nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ ≥ 01 loại vật tư so với yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
KẾT LUẬN: E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1,2,3,4,5,6,7 và 8 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá các bước tiếp theo.			

